



Vai trò của nông dân trong phát triển nông nghiệp nông thôn tại Việt Nam

NGUYỄN LỆ HOA¹

¹Viện Chiến lược, Chính sách nông nghiệp và môi trường

Tóm tắt

Gần bốn thập kỷ đổi mới đã giúp nông nghiệp Việt Nam trở thành một trong những trụ cột kinh tế và là ngành xuất khẩu hàng đầu thế giới. Trong tiến trình này, nông dân giữ vai trò trung tâm - là chủ thể sản xuất, bảo đảm an ninh lương thực, đóng góp quan trọng cho phát triển nông thôn và ổn định xã hội. Đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, nông nghiệp Việt Nam định hướng chuyển từ “sản xuất nông nghiệp” sang “kinh tế nông nghiệp” đa giá trị, gắn với nông nghiệp xanh, tuần hoàn, thông minh và chuyển đổi số. Bài viết khái quát vai trò, thành tựu và thách thức của nông dân, qua đó đề xuất giải pháp xây dựng nông thôn mới (NTM) gắn với các mục tiêu PTBV đến năm 2050.

Từ khóa: Nông dân, phát triển nông nghiệp, nông thôn Việt Nam, biến đổi khí hậu (BĐKH), chính sách phát triển, bền vững.

JEL Classifications: O13, R11, R20, Q15.

1. VAI TRÒ CỦA NÔNG DÂN TRONG PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP VÀ NÔNG THÔN

1.1. Thành tựu trong nông nghiệp

Ngày nay, nông nghiệp, nông thôn đã có những bước tiến quan trọng, đưa nền nông nghiệp Việt Nam từ sản xuất tự cung, tự cấp sang sản xuất hàng hóa lớn, có năng suất, chất lượng và giá trị gia tăng cao hơn. Ngành nông nghiệp Việt Nam đã đạt được những thành tựu to lớn, đóng góp quan trọng vào tăng trưởng kinh tế, xóa đói giảm nghèo, bảo đảm an ninh lương thực, đồng thời giữ vai trò là ngành kinh tế mũi nhọn, cung cấp, điều tiết nguồn lực, đầu vào và tài nguyên cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước... góp phần nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế.

Tăng trưởng sản xuất và năng suất nông nghiệp

Sản lượng lúa của Việt Nam đã tăng từ khoảng 19 triệu tấn (năm 1990) lên trên 43 triệu tấn vào năm 2024, đưa Việt Nam trở thành một trong những quốc gia xuất khẩu gạo hàng đầu thế giới. Lĩnh vực nông - lâm - thủy sản (NLTS) tăng trưởng ổn định trong những năm gần đây, đạt 3,7% (năm 2022), 3,93% (năm 2023) và tăng 3,27% vào năm 2024 (Hình 1).

Hiệu quả sử dụng đất đai không ngừng được cải thiện, tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất đạt 4,6%/năm đối với trồng trọt và 4,8%/năm đối với thủy sản (giai đoạn 2020 - 2023). Trong nông nghiệp đã hình thành các vùng sản xuất tập trung, quy mô lớn với hệ thống cơ sở hạ tầng dịch vụ hỗ trợ dựa trên lợi thế điều kiện tự nhiên và thị trường. Việt Nam

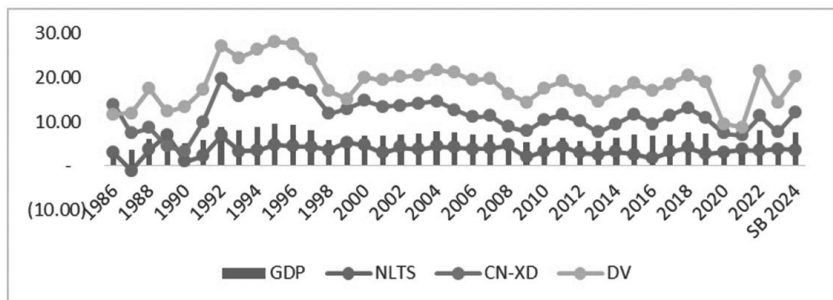
đạt mức tăng trưởng khá cao và ổn định những năm gần đây; giai đoạn 2010 - 2024, GDP nông nghiệp tăng trưởng bình quân đạt 3,19%/năm, kể cả trong thời gian đại dịch COVID-19 (3,04%), trở thành trụ đỡ quan trọng của nền kinh tế (Hình 2).

Góp phần đảm bảo an ninh lương thực và xuất khẩu

Việt Nam không chỉ đảm bảo an ninh lương thực trong nước mà còn là quốc gia xuất khẩu nông sản chủ lực như gạo, cà phê, hạt điều, hồ tiêu, thủy sản... tới gần 200 quốc gia, vùng lãnh thổ. Kim ngạch xuất khẩu NLTS năm 2024 đạt hơn 62,5 tỷ USD, trong đó rau quả lập mốc kỷ lục mới với 7,12 tỷ USD, tăng 27,1% so với cùng kỳ năm 2023; xuất khẩu gạo đạt 5,75 tỷ USD (cao nhất từ trước tới nay), tăng 23% về khối lượng và tăng 22,4% về giá trị so với năm 2023; xuất khẩu cà phê đạt 1,32 triệu tấn, với kim ngạch kỷ lục 5,48 tỷ USD [14].

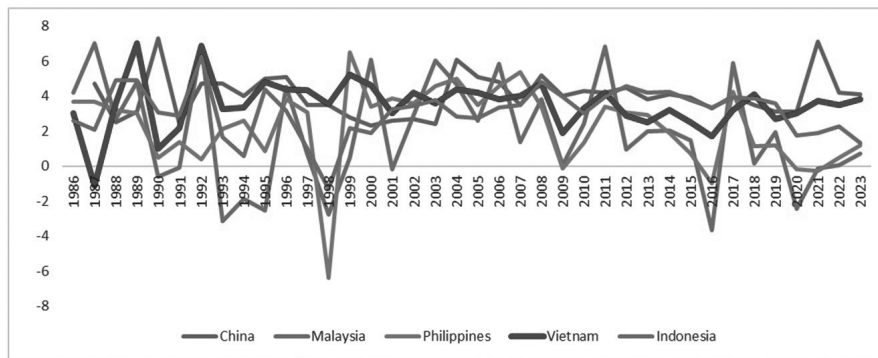
Cơ sở hạ tầng nông thôn cải thiện

Phát triển nông thôn được Đảng và Nhà nước quan tâm thông qua Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng NTM. Đến nay, cả nước có 6.022/8.177 xã (73,65%) đạt chuẩn NTM, tăng 11,3% so với cuối năm 2020 [15]. Hệ thống thủy lợi, giao thông nông thôn, điện, kho bãi... được đặc biệt quan tâm đầu tư, tạo



Hình 1. Tăng trưởng GDP phân theo ngành, giai đoạn 1986 - 2024 (%)

Nguồn: Tổng hợp số liệu từ CTK, 2025



Hình 2. Tốc độ tăng trưởng GDP nông nghiệp Việt Nam so với các nước cùng khu vực (%)

Nguồn: Ngân hàng ADB, 2024

điều kiện cho sản xuất lớn và vận chuyển hàng hóa thuận lợi hơn. Các trung tâm logistics, chợ đầu mối, sàn giao dịch nông sản từng bước được hình thành, góp phần hiện đại hóa lưu thông hàng hóa nông sản.

Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất

Trong những năm gần đây, việc ứng dụng khoa học công nghệ (KHCN) vào hoạt động sản xuất nông nghiệp đã trở thành xu hướng tất yếu, giúp nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị nông sản. Công nghệ sinh học được ứng dụng rộng rãi trong chọn tạo giống cây trồng, vật nuôi cho năng suất cao, có khả năng chống chịu sâu bệnh và thích ứng với BĐKH. Cơ giới hóa nông nghiệp đạt mức cao hơn, nhiều khâu trong chuỗi sản xuất được tự động hóa như gieo trồng, thu hoạch, chế biến, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất. Các quy trình canh tác bền vững cũng được áp dụng rộng rãi, giúp giảm chi phí, nâng cao hiệu quả và giảm phát thải khí nhà kính. Nhiều mô hình nông nghiệp công nghệ cao (CNC) được triển khai hiệu quả tại Lâm Đồng, Hà Nam, Hưng Yên, TP. Hồ Chí Minh... Nhiều doanh nghiệp (DN) chế biến lớn đã hình thành, đầu tư vào công nghệ hiện đại, đạt tiêu chuẩn quốc tế, qua đó nâng cao năng lực cạnh tranh cho nông sản Việt Nam.

1.2. Đóng góp của nông dân cho thành tựu về phát triển nông nghiệp

Nông nghiệp, nông dân, nông thôn luôn đóng vai trò then chốt trong phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng đất nước theo hướng nhanh, bền vững. Nông dân Việt Nam là chủ thể chính của sản xuất nông nghiệp, tích cực tham gia vào quá trình chuyển đổi sang một hệ thống nông nghiệp sạch, bền vững và đóng góp quan trọng trong việc thúc đẩy tăng trưởng GDP, đặc biệt là thông qua đảm bảo an ninh lương thực quốc gia. Hơn nữa, nông dân còn đóng góp đáng kể vào mở rộng xuất khẩu nông sản, giúp nâng cao hiệu quả hoạt động xuất khẩu chung của đất nước; đồng thời, đóng vai trò then chốt trong việc nâng cao chất lượng cuộc sống toàn xã hội, sản xuất hơn 80% lương thực và nông sản phục vụ nhu cầu tiêu dùng trong nước. Riêng giai đoạn từ năm 2017 - 2022, cùng với toàn thể cộng đồng nông dân, hàng năm những nông dân tiêu biểu, sản xuất giỏi đã đóng góp trên 10.000 tỷ đồng, 3 triệu ngày công lao động và tự nguyện hiến hàng trăm ha đất cho các dự án xây dựng NTM. Đây chính là “động lực” dẫn dắt các tầng lớp nông dân khác hướng tới làm giàu, ứng dụng công nghệ, nâng cao năng suất lao động và từng bước nâng cao hiệu quả lao động ở nông thôn [1].

Trong điều kiện hội nhập quốc tế và tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (CMCN 4.0), vị thế, vai trò của người nông dân không hề suy giảm mà tiếp tục đóng vai trò then chốt trong đời sống chính trị - xã hội và PTBV đất nước. Nhờ tập trung phát triển “nông nghiệp sạch”, ngành nông nghiệp Việt Nam đang ngày càng khẳng định vị thế, sức cạnh tranh trên thị

trường toàn cầu, nhất là tại các thị trường khó tính như Mỹ, châu Âu.

1.3. Một số vấn đề, thách thức đặt ra

Bên cạnh những thành tựu đạt được, nông nghiệp và nông thôn Việt Nam vẫn còn những tồn tại, hạn chế nhất định: Sản xuất nông nghiệp manh mún, nhỏ lẻ, thiếu tính bền vững, phụ thuộc nhiều vào việc sử dụng thâm canh tài nguyên, lao động và nguyên liệu đầu vào; một số ngành vẫn phụ thuộc vào nguyên liệu nhập khẩu; hiệu quả sản xuất, giá trị gia tăng còn hạn chế, dễ bị tổn thương trước biến động của thị trường. Bên cạnh đó, liên kết giữa các tổ chức, cá nhân còn lỏng lẻo, dẫn đến tình trạng phá vỡ hợp đồng; tiêu thụ nông sản vẫn phải qua nhiều khâu trung gian, giá bán đến tay người tiêu dùng cao hơn rất nhiều so với giá thu mua tại cơ sở sản xuất, làm giảm tính cạnh tranh của sản phẩm; chất lượng nguồn nhân lực các ngành NLTS còn thấp, số lượng lao động chưa có kỹ năng nghề khá cao; các chương trình đào tạo nghề cho lao động nông thôn dù đã được triển khai nhưng chưa đạt được hiệu quả như mong đợi. Ngoài ra, phần lớn hộ nông dân có thu nhập thấp so với các nhóm ngành kinh tế khác; hệ thống hạ tầng phục vụ sản xuất và logistics nông sản hiện vẫn còn nhiều bất cập, thiếu đồng bộ, chưa hình thành được các trung tâm kết nối nông sản vùng miền, hệ thống kho ngoại quan và trung tâm hậu cần tại những cửa khẩu lớn để phục vụ xuất khẩu biên mậu; BĐKH, thiên tai, dịch bệnh ngày càng khó lường, gây thiệt hại nghiêm trọng cho nông nghiệp...

Có thể thấy, mặc dù đã có nhiều đóng góp tích cực cho nông nghiệp, nông thôn, nhưng hiện nay nông dân Việt Nam vẫn phải đối mặt với nhiều vấn đề:



Năng suất lao động thấp, thiếu kiến thức, kỹ năng mới

Năng suất lao động nông nghiệp vẫn còn thấp và tụt hậu đáng kể so với các ngành khác. Theo Cục Thống kê, năm 2023, năng suất lao động bình quân trong nông nghiệp đạt khoảng 88,5 triệu đồng so với 139 triệu đồng (ngành xây dựng); 204,2 triệu đồng (ngành công nghiệp chế biến, chế tạo) và chỉ đạt 44,2% năng suất lao động bình quân cả nước. Năng suất lao động nông nghiệp của Việt Nam chỉ bằng 40% của Thái Lan và 30% của Trung Quốc.

Ở nhiều nơi, nông dân vẫn quen với phương pháp sản xuất và thương mại truyền thống, ít được tiếp cận kiến thức sản xuất, công cụ quảng bá, tiếp thị mới, làm cản trở khả năng cải thiện năng suất lao động, sản lượng, tiếp cận thị trường. Chất lượng sản phẩm cũng bị ảnh hưởng nghiêm trọng do sử dụng nguyên liệu đầu vào kém chất lượng.

Di cư và lao động nông nghiệp đang già hóa

Việt Nam đang trải qua xu hướng già hóa dân số và dự kiến sẽ chuyển sang giai đoạn dân số già vào năm 2038. Số người trên 60 tuổi năm 2022 chiếm 12% tổng dân số với khoảng 11,4 triệu người, đến năm 2030, số người cao tuổi dự kiến là khoảng 17% và đến năm 2050 là 28%. Số người từ 60 tuổi trở lên so với số người trong độ tuổi lao động là từ 15 - 59 tuổi được dự báo sẽ tăng gấp hơn ba lần, từ 14% (năm 2014) lên 43% (năm 2049). Số người cao tuổi ở Việt Nam sẽ vượt số trẻ em (từ 0 - 14 tuổi) vào năm 2040 [17]. Theo Cục Thống kê, số người cao tuổi từ 75 tuổi trở lên dự kiến sẽ tăng gấp đôi, đạt khoảng 5 triệu người vào năm 2035. Già hóa dân số ảnh hưởng trực tiếp đến lực lượng lao động, thậm chí làm trầm trọng thêm tình trạng thiếu hụt lao động trẻ trong lĩnh vực nông nghiệp.

Thanh niên nông thôn là lực lượng năng động, có khả năng tiếp thu công nghệ, nhưng đang rời bỏ nông nghiệp với tốc độ cao do thiếu cơ hội việc làm, thu nhập thấp và hình ảnh nông nghiệp kém hấp dẫn. Lao động đang ngày càng chuyển dịch sang công nghiệp và dịch vụ, dẫn đến một nghịch lý trong nông nghiệp: Tình trạng thừa lao động chưa qua đào tạo, tay nghề thấp cùng tồn tại với tình trạng thiếu lao động có năng lực kỹ thuật, có khả năng đáp ứng nhu cầu sản xuất nông nghiệp CNC, quy mô lớn. Theo dự báo, số lượng lao động trong lĩnh vực nông nghiệp dự kiến sẽ giảm xuống dưới 15% vào năm 2035.

Thu nhập và tích lũy của nông dân còn thấp

Theo Cục Thống kê, giai đoạn 2010 - 2024 mặc dù có sự tăng trưởng đáng kể, thu nhập bình quân đầu người của các hộ gia đình nông thôn tăng gấp 3,5 lần (từ 1,07 triệu đồng lên 4,5 triệu đồng/người/tháng) nhưng vẫn còn thấp so với mức bình quân chung. Mặc dù khoảng cách thu nhập tương đối giữa cư dân nông

thôn và thành thị đã được thu hẹp dần, từ mức 1,99 lần xuống còn 1,5 lần, nhưng khoảng cách thu nhập tuyệt đối lại tăng gấp đôi trong cùng kỳ. Mức tiết kiệm bình quân hàng năm của các hộ gia đình nông thôn ở mức 16 triệu đồng - chỉ bằng một nửa so với các hộ gia đình thành thị. Việc tích lũy vốn thấp này hạn chế đáng kể khả năng tái đầu tư vào hoạt động sản xuất, áp dụng công nghệ mới hoặc đa dạng hóa nguồn thu nhập của các hộ gia đình nông thôn. Nhiều hộ gia đình ngày càng phụ thuộc vào kiều hối hoặc thu nhập từ lao động di cư để bổ sung cho sinh kế của họ.

2. TRIỂN VỌNG PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP, NÔNG DÂN, NÔNG THÔN ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

Trong bối cảnh thế giới đang trải qua những chuyển biến sâu sắc về kinh tế, xã hội, công nghệ và môi trường, nông nghiệp, nông thôn Việt Nam đang đứng trước cả cơ hội kèm theo thách thức không nhỏ trên con đường PTBV. Đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 - thời điểm Việt Nam đặt mục tiêu trở thành quốc gia phát triển có thu nhập cao, ngành nông nghiệp và khu vực nông thôn được kỳ vọng sẽ không chỉ là trụ đỡ kinh tế, mà còn là không gian đổi mới, sáng tạo, phát triển xanh, bao trùm. Sự phát triển nhanh chóng của KHCN, đặc biệt là cuộc CMCN 4.0 mở ra cơ hội lớn cho việc ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo (AI), Internet vạn vật (IoT), chuỗi khối (blockchain), công nghệ sinh học... vào sản xuất, quản lý, phân phối nông sản. Trong bối cảnh đó, nông nghiệp thông minh và nông thôn số sẽ dần trở thành xu hướng chủ đạo, giúp nâng cao năng suất, chất lượng, truy xuất nguồn gốc, bảo đảm an toàn thực phẩm, đồng thời kết nối hiệu quả hơn với thị trường trong - ngoài nước. Nông nghiệp và nông dân Việt Nam đang bước vào giai đoạn chuyển đổi toàn diện, hướng đến nền kinh tế nông nghiệp đa giá trị, xanh, tuần hoàn và số hóa. Đến năm 2050, nông nghiệp sẽ chuyển từ “tăng sản lượng” sang “tăng giá trị và bền vững sinh thái”. Các cam kết quốc tế như phát thải ròng bằng 0, SDGs, FTA thế hệ mới yêu cầu Việt Nam đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng chuẩn sản xuất và chuỗi giá trị xanh [7].

Tại Việt Nam, 9 triệu hộ nông nghiệp (trong đó 90% là hộ nhỏ) đóng góp 45% giá trị sản xuất nông nghiệp [2], [4]. Nông dân nhỏ vẫn là lực lượng nòng cốt cho nông nghiệp tuần hoàn, bảo tồn tri thức bản địa và sinh kế bền vững, nhất là ở vùng chịu tác động BĐKH như đồng bằng sông Cửu Long - nơi có thể mất 39% diện tích khi nước biển dâng 1 m [15]. Tương lai, nông thôn sẽ trở thành không gian kinh tế đa giá trị, gồm: Nông nghiệp xanh, du lịch nông thôn, kinh tế số và kinh tế văn hóa, góp phần thực hiện mục tiêu “nông dân văn minh - nông thôn hiện đại - nông nghiệp sinh



Cuộc CMCN 4.0 mở ra cơ hội lớn cho việc ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo (AI), Internet vạn vật (IoT), chuỗi khối (blockchain), công nghệ sinh học... vào sản xuất, quản lý, phân phối nông sản

thái”. Trong bối cảnh ĐĐKH, đô thị hóa và yêu cầu cao hơn về chất lượng nông sản, nông dân quy mô nhỏ chính là lực lượng nòng cốt để thực hiện các mô hình nông nghiệp thông minh, tuần hoàn, thích ứng với ĐĐKH, không chỉ cung cấp sản phẩm lương thực thiết yếu mà còn đóng vai trò bảo tồn tri thức bản địa, gìn giữ đa dạng sinh học và văn hóa nông thôn - những yếu tố nền tảng cho phát triển nông nghiệp hiện đại, bao trùm, bền vững đến năm 2050.

Để thực hiện mục tiêu đề ra của ngành nông nghiệp đến năm 2050, nông dân không còn đơn thuần là người sản xuất, mà sẽ trở thành tác nhân kinh tế chủ động, có khả năng tiếp cận thị trường, đầu tư công nghệ và tham gia quản trị chuỗi giá trị nông sản, thể hiện vai trò chủ thể trong phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững.

3. ĐỊNH HƯỚNG GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI

Trước yêu cầu, bối cảnh và triển vọng mới, trong thời gian tới, Việt Nam cần tập trung thực hiện đồng bộ những giải pháp sau để tiếp tục phát triển nông nghiệp, nông thôn và hỗ trợ nông dân nâng cao năng lực, tri thức, vươn lên làm chủ quá trình phát triển:

3.1. Phát triển nông nghiệp theo hướng hiện đại, bền vững gắn với BVMT

Cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa lớn, gắn với công nghiệp chế biến và thị trường. Hình thành vùng chuyên canh nông sản bền vững, phát triển nông nghiệp hữu cơ, tuần hoàn, các-bon thấp, gắn với chương trình OCOP và mục tiêu PTBV [11]. Tại các vùng chuyên canh nông nghiệp, cần tạo điều kiện về kết cấu hạ tầng và có chính sách

để hình thành các khu công nghiệp phục vụ nông nghiệp; cụm công nghiệp dịch vụ phục vụ sản xuất nông nghiệp.

Cùng với đó, chú trọng cơ giới hóa, hiện đại hóa sản xuất nông nghiệp, các dịch vụ hỗ trợ sản xuất; phát triển nông nghiệp CNC, dần hình thành đội ngũ công nhân nông nghiệp; khuyến khích phát triển công nghiệp chế biến sâu, giảm tổn thất sau thu hoạch, thúc đẩy liên kết vùng - ngành, mở rộng thị trường xuất khẩu. Đồng thời, tái cấu trúc sản xuất theo hướng thích ứng; phát triển hệ thống canh tác linh hoạt, chống chịu cao và có khả năng hấp thụ các-bon; khuyến khích phát triển nông nghiệp xanh, hữu cơ, tuần hoàn, Chương trình OCOP, giảm phát thải khí nhà kính.

3.2. Phát triển hài hòa, gắn kết nông nghiệp - công nghiệp - dịch vụ

Trước những thách thức về an ninh lương thực, môi trường sinh thái, dân số... nông nghiệp sẽ luôn là một trong những ngành giữ vị trí quan trọng đối với đời sống xã hội và nông nghiệp, nông thôn đã trở thành trụ cột chính trong sự phát triển của quốc gia. Vì vậy, nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ cần được phát triển hài hòa, hỗ trợ lẫn nhau, để duy trì sự cân bằng trong nền kinh tế; cần phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa lớn, gắn với công nghiệp chế biến; phát triển tổ hợp công - nông nghiệp - dịch vụ để tối ưu chuỗi giá trị. Đặc biệt là ưu tiên công nghiệp phục vụ nông nghiệp như sản xuất máy nông nghiệp, phân bón sinh học, logistics, bảo quản sau thu hoạch; đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu lao động, phát triển dịch vụ phi nông nghiệp tại nông thôn để tăng thu nhập và giảm phụ thuộc sản xuất thô.



3.3. **Đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng KHCN**

Khoa học kỹ thuật là “đòn bẩy” để rút ngắn khoảng cách phát triển giữa Việt Nam và các nước tiên tiến. Do đó, cần nâng cao dần trình độ công nghệ trong sản xuất, chế biến, công nghệ sau thu hoạch, lựa chọn và nhanh chóng tiếp thu những công nghệ hiện đại.

Đổi mới tổ chức nghiên cứu, tăng đầu tư vào nghiên cứu và phát triển nông nghiệp, khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã (HTX) và hộ nông dân ứng dụng chuyển đổi số, thương mại điện tử, truy xuất nguồn gốc. Xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về nông nghiệp, nông dân và nông thôn liên thông với hệ thống quốc gia [7].

3.4. **Tăng cường năng lực, tri thức cho nông dân và nhân lực ngành nông nghiệp**

Để nâng cao dân trí, kỹ năng nghề, đào tạo nhân tài, đáp ứng yêu cầu cơ cấu lại nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn, tận dụng hiệu quả cơ hội cuộc CMCN 4.0, CDS và hội nhập quốc tế, Việt Nam cần đổi mới toàn diện hình thức tổ chức cũng như nội dung đào tạo nghề cho lao động nông thôn, tăng tỷ lệ lao động được đào tạo chính quy từ 4,6% lên 15% vào năm 2030 [6], qua đó nâng cao trình độ, kỹ năng nghề, nhất là lao động trẻ, đáp ứng nhu cầu thị trường.

Vai trò của hệ thống khuyến nông tại các địa phương, hệ thống khuyến nông cộng đồng hỗ trợ cho các hộ nông dân nhỏ cần được đẩy mạnh; thường xuyên tổ chức đào tạo nâng cao năng lực cho cán bộ khuyến nông các cấp, đa dạng hóa kênh đào tạo, cung cấp thông tin. Xây dựng các chương trình đào tạo cho hộ nông dân, tổ chức của nông dân (HTX, Hội, nông hội) gắn với đặc điểm vùng miền, ngành hàng, xã hội của hộ nông dân tại địa phương và chương trình đào tạo cho các nhóm hộ nông dân khác nhau, cho vùng dân tộc thiểu số khác nhau.

Xây dựng hệ thống ngân hàng dữ liệu để lưu trữ và thường xuyên cập nhật quy trình, kiến thức, giải pháp công nghệ mới cho hộ nông dân, các tổ chức sản xuất kinh doanh; xây dựng chương trình giáo dục nông nghiệp cho lao động trẻ, cho người dân tại địa phương, từ khóa học ngắn hạn đến chương trình dài hạn, để nâng cao trình độ, kiến thức về kỹ thuật, thị trường đối với sản xuất nông nghiệp; hỗ trợ kinh phí, chi phí cho lực lượng lao động trẻ tham gia các khóa học về nông nghiệp.

3.5. **Hỗ trợ tài chính, tín dụng nhằm thúc đẩy áp dụng tiến bộ KHCN vào thực tế**

Việt Nam cần có chương trình hỗ trợ tài chính đối với các nhóm hộ nông dân khác nhau. Đối với hộ nông dân nhỏ, triển khai chương trình tín dụng vi mô, giúp người nông dân nhỏ vay vốn lãi suất thấp để đầu tư vào cải tiến sản xuất; khuyến khích vay vốn tín chấp cho hộ nông dân có kế hoạch sản xuất kinh doanh rõ ràng. Đối với

hộ nông dân quy mô lớn hơn, hỗ trợ tiếp cận nguồn vốn của Nhà nước, ưu tiên cho phát triển nông nghiệp nông thôn. Đẩy mạnh việc cung cấp bảo hiểm nông nghiệp cho các trang trại lớn, giúp giảm thiểu rủi ro từ thiên tai và biến động thị trường; hỗ trợ DN nông nghiệp lớn tiếp cận với những gói vay ưu đãi, nhất là những khoản vay đầu tư dài hạn để phát triển hạ tầng, công nghệ, ưu tiên cho DN có liên kết với các hộ nông dân, HTX, tổ hợp tác■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Báo cáo chuyên đề của Trung ương Hội Nông dân Việt Nam, 2021.
2. FAO. (2022). Country programming framework for Viet Nam 2022 - 2026. Rome: Food and Agriculture Organization of the United Nations.
3. FAO. (n.d.). Smallholders and family farmers. Food and Agriculture Organization of the United Nations.
4. GSO. (2021). Điều tra nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2021. Hà Nội: Tổng cục Thống kê.
5. Nguyễn Thị Hoa (2022). Thực trạng giai cấp nông dân Việt Nam hiện nay và một số vấn đề đặt ra, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.
6. Nguyễn Văn Hưởng (2015). Thực trạng công tác đào tạo nghề và giải pháp hoàn thiện việc tổ chức thực thi chính sách đào tạo nghề cho lao động nông thôn, Trung tâm Khuyến nông quốc gia.
7. OECD. (2022). Agricultural policies in Viet Nam 2022: Strengthening innovation and sustainability. Paris: OECD Publishing.
8. Phát biểu của Bộ trưởng Bộ NN&PTNT Lê Minh Hoan, Diễn đàn Nông dân quốc gia lần thứ VII.
9. Tham luận tại hội nghị Trung ương 5 của Bộ trưởng NN&PTNT Lê Minh Hoan, 2023.
10. Thông cáo báo chí về kết quả điều tra nông thôn, nông nghiệp giữa kỳ năm 2020.
11. Trần Đức Viên (2023). Phát triển nông nghiệp Việt Nam: Vấn đề đặt ra và một số giải pháp.
12. Trịnh Xuân Việt (2023). Thực trạng và giải pháp đào tạo nghề cho lao động nông nghiệp, nông thôn Việt Nam hiện nay, Tạp chí Công Thương.
13. Cục Thống kê (2024). Thông cáo báo chí về tình hình lao động việc làm quý IV và năm 2024.
14. Chu Khôi (2025). Năm 2024 xuất khẩu nông sản tăng trưởng ấn tượng.
15. Bộ NN&PTNT (2023). Hội nghị sơ kết 3 năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM giai đoạn 2021 - 2025.
16. Lê Văn Giang (2025). Tác động của nước biển dâng và xâm nhập mặn đối với tài nguyên nước vùng đồng bằng sông Cửu Long.
17. TTXVN (2023). Chăm lo người cao tuổi khi dân số “bắt đầu già”.